

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty cổ phần Dược Trung ương 3

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 14h00 ngày 27/4/2019.

2. Địa điểm: Khách sạn Công đoàn Thanh bình - Hội trường Blue

Số 02 Ông Ích Khiêm, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng

3. Chương trình nghị sự:

- ✦ Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và phương hướng năm 2019;
- ✦ Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018;
- ✦ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
- ✦ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
- ✦ Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019;
- ✦ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019;
- ✦ Báo cáo mức chi trả thù lao, lương cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và thư ký Công ty năm 2018 và Tờ trình về việc chi trả thù lao, lương năm 2019;

4. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại trang web: www.duocw3.com.

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác dự thay (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm).

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

- Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về BTC Đại hội trước **16h00 ngày 23/4/2019**.
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16h00 ngày 23/4/2019** bằng cách liên lạc về BTC Đại hội:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

Địa chỉ: 115 Ngô Gia Tự, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: (0236) 3830 202

Fax: (0236) 3822 767

Liên hệ: **Hoàng Thị Minh Tâm**

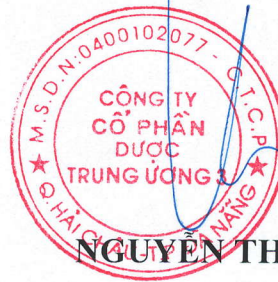
Điện thoại: 0905.800.089

Trân trọng thông báo./.

Ghi chú

Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo Thư mời, CMND, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (Bản chính) và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu là người được ủy quyền).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3

**Kính gửi : BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3**

Tên tổ chức/ cá nhân :

Giấy CMND số (1): cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ thường trú (2):

Số cổ phiếu nắm giữ (mệnh giá 10.000đ/CP):

Mã số CD :

Tôi đồng ý ủy quyền cho :

Ông/ Bà :

Mã số CD (nếu có):

Giấy CMND số : cấp ngày..... tại

Hoặc ủy quyền cho:

Ông Nguyễn Thành Linh Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Đức Thắng Thành viên HĐQT

Ông Trương Thoại Nhân Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Văn Thảo Thành viên HĐQT

Bà Võ Kim Huệ Thành viên HĐQT

Được đại diện**cổ phiếu** mà tôi sở hữu, để thay tôi tham dự Đại Hội cổ đông và đại diện tôi tham gia biểu quyết với tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày chốt danh sách mà Đại Hội quy định.

Giấy ủy quyền chỉ có giá trị tham dự Đại hội nói trên và người được ủy quyền không được ủy quyền lại.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều Lệ công ty.

..... ngày..... thángnăm 2019

Người được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

Nếu cổ đông là pháp nhân , các khoản (1), (2) và (3) sẽ ghi như sau :

(1) Số Giấy Phép Kinh Doanh

(2) Địa chỉ trụ sở chính.

(3) Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

Người được ủy quyền khi đi tham gia Đại Hội cần mang theo **CMND, CMND bản sao của người ủy quyền, tài liệu dự họp và giấy Ủy quyền bản chính.**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3, nhiệm kỳ 2015-2020)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 157/NQ/2019/HĐQT ngày 16 tháng 4 năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 thông qua.

Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự họp Đại hội cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BKS
- Lưu Thư ký công ty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÀNH LINH

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3
NHIỆM KỲ 2015-2020**

(Ban hành kèm Quyết định số 157/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3, hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết và

- Thẻ biểu quyết bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Tất cả cổ đông đến tham dự đại hội phải ăn mặc chỉnh tề. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội.

1. Đoàn chủ tịch do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu tại cuộc họp và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua; Chủ tịch đoàn (Chủ tọa Đại hội) là Chủ tịch HĐQT hoặc là người khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, đúng quy định.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật, phát tài liệu đại hội và các Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
 - Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu.
 - Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại

diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội (trừ các nội dung phải thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Kết quả biểu quyết đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

2. Đối với biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

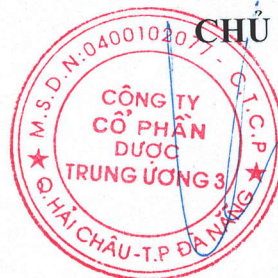
Điều 14. Tổ chức thực hiện:

1. Quy chế này gồm có 14 Điều do Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ban hành phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

2. Các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

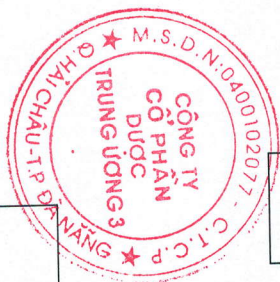
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LINH

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Mẫu



THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG : 000

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT :

3.000

Số: 158/HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC TRUNG ƯƠNG 3**
- Địa chỉ trụ sở chính: 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại (Fax): (0236) 3822 767 Email: duoctw3@gmail.com
- Vốn điều lệ: 17.500.000.000 đồng (*Mười bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*)

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

1. Đánh giá chung:

Năm 2018 là một năm hết sức khó khăn của công ty, tuy nhiên Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV đã tích cực nỗ lực đưa doanh nghiệp bước đầu ra khỏi khó khăn, trở lại ổn định sản xuất.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thành Linh	CT. HĐQT	04/04	100%	
2	Ông Trương Thoại Nhân	UV. HĐQT	04/04	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thảo	UV. HĐQT	04/04	100%	
4	Bà Võ Kim Huệ	UV. HĐQT	04/04	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Thắng	UV. HĐQT	04/04	100%	

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã bổ sung thêm 1 thành viên là ông Nguyễn Đức Thắng thay cho ông Hoàng Minh Thắng xin nghỉ việc từ tháng 4 năm 2018.

Các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Hội đồng đã tổ chức 4 phiên họp trong năm 2018 và tổ chức lấy ý bằng văn bản 10

lần, ban hành 12 nghị quyết và 2 quyết định theo thẩm quyền quy định của Hội đồng quản trị, một số nội dung chính như sau :

- Nghị quyết về việc bán tài sản tại số 80 Trần Phú, Đà Nẵng.
- Nghị quyết về việc xử lý hàng tồn kho.
- Nghị quyết về việc xin chủ trương mua ô tô và phương án sử dụng lô đất tại Hòa Minh của Công ty.
- Nghị quyết về việc xét giảm lương toàn công ty từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2018.
- Nghị quyết bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ lần 1 năm 2018.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Căn cứ vào Quy chế nội bộ của công ty ban hành năm 2018 quy định cụ thể quyền hạn , nghĩa vụ cũng như mối liên hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Tại các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng của công ty.

Tổng giám đốc thực hiện đúng theo chế độ các báo hàng tháng và hàng quý , thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

4. Những kết quả đạt được :

4.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch DHĐCĐ:

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch
	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
Doanh thu thuần	260.000	256.004	98%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.600	203	6%
Mức chia cổ tức	10%/vốn điều lệ/năm.	0	

Kết quả kinh doanh năm 2018 không đạt so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua do nhiều lý do ảnh hưởng mà nhất là do quá trình tái xét GMP kéo dài, gây ngưng trệ sản xuất cũng như bán hàng. Lương của toàn thể CBCNV công ty bị giảm trong 3 tháng ngưng sản xuất từ tháng 6 đến tháng 8. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban tổng giám đốc và người lao động của công ty đã toàn tâm toàn ý khắc phục các thiếu sót của nhà máy GMP, đặc biệt là Ban Tổng giám đốc đã khẩn trương công tác khắc phục, chiêu mộ nhân tài, mời chuyên gia về góp ý, đào tạo, hướng dẫn khắc phục để đưa nhà máy vào hoạt động trở lại vào tháng 10 năm 2018.

Do mức lợi nhuận sau thuế năm 2018 rất ít nên HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc không chia cổ tức năm 2018, chuyển lợi nhuận sang năm tài chính 2019.

4.2 Hoàn thiện thể chế quản lý :

- Hệ thống các Quy chế của Công ty tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.
- Các tổ chức đoàn thể trong Công ty như Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong giai đoạn kiện toàn để hỗ trợ tốt hơn cho sự phát triển công ty.

5. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2018

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2018, mức thù lao chi trả cho HĐQT là :

STT	Chức danh	Chuyên trách (đồng/người/tháng)	Không chuyên trách (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	6.000.000
2	Ủy viên HĐQT		4.000.000

Tổng mức chi trả thù lao, lương cho HĐQT năm 2018 là : 628.804.250 đồng

II. Phương hướng hoạt động năm 2019.

1. Các chỉ tiêu chính.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)
1	Doanh thu thuần	220.000
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.400
4	Mức chia cổ tức/vốn điều lệ/năm	10%/ vốn điều lệ

2. Công tác quản trị:

- Chú trọng công tác nhân sự, có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ năng lực cán bộ, kết hợp với Ban điều hành xây dựng chính sách đãi ngộ người lao động giỏi và tâm huyết với công ty.
- Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời phát hiện các sai sót để khắc phục. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc đề ra các chiến lược trung hạn, dài hạn trong nhiệm kỳ tiếp theo.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- TK công ty;

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược trung ương 3

I. Tình hình thực hiện năm 2018:

1. Tình hình chung:

Năm 2018 là năm khó khăn của các doanh nghiệp dược Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp sản xuất dược nói riêng:

- Hệ thống pháp luật và các văn bản chuyên môn của ngành dược ngày càng siết chặt, rủi ro trong sản xuất kinh doanh cao.
- Các doanh nghiệp ở nhóm dưới (trong đó có Công ty CP Dược Trung ương 3) cạnh tranh khốc liệt về giá, nhiều sản phẩm bán dưới giá thành.
- Giá nguyên liệu tăng mạnh do tỷ giá tăng, nhiều nguyên liệu không nhập được do đơn vị cung cấp ngừng sản xuất.
- Đại đa số các doanh nghiệp dược nội địa đều giảm doanh số từ 10-30%.

Với Công ty CP Dược TW3 nói riêng, năm 2018 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Ban Tổng giám đốc do Công ty đã tạm dừng sản xuất tại Nhà máy GMP theo công văn số 10086/QLD-CL của Cục quản lý dược – Bộ Y tế ngày 5/6/2018 để tiến hành công tác khắc phục, sửa chữa toàn bộ hệ thống kiểm soát chất lượng và cơ sở vật chất trong vòng 4 tháng nhằm chuẩn bị công tác tái xét GMP, bên cạnh đó một số mặt hàng có doanh số cao đã hết hạn số đăng ký nhưng chưa thể đăng ký mới hoặc gia hạn lại. Vì vậy, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty vừa phải tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai sửa chữa nhà máy, huấn luyện đào tạo nhân lực, tái cơ cấu lại sản xuất, đầu tư thiết bị sản xuất, thiết bị kiểm nghiệm ... để đáp ứng yêu cầu chuyên môn, vừa phải sắp xếp, bố trí và ổn định lại tình hình sản xuất, kinh doanh. Tuy Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực để



điều hành đưa Công ty vượt qua những khó khăn trên nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 vẫn không đạt được như kế hoạch đã đề ra.

2. **Các mặt đạt được:** Với những khó khăn kể trên, năm 2018 Công ty đã nỗ lực và đạt được một số thành quả nhất định:

- Với việc ngày càng chuẩn hóa quy trình quản lý, mua sắm vật tư, chính sách bán hàng, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý đã mang lại cho công ty lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh là 307 triệu đồng. Công tác an sinh xã hội, duy trì việc làm, chăm lo đời sống người lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân 5,3 triệu đồng/ người/ tháng.
- Tổ chức mở rộng nhà máy, bổ sung thiết bị sản xuất, nâng cao công suất nhà máy đồng thời củng cố lại toàn bộ nhà máy và đã được đoàn kiểm tra, đánh giá của Cục quản lý dược – Bộ Y tế xem xét và kết luận đạt tiêu chuẩn tái cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.
- Đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước vào làm việc và đánh giá cơ bản các hoạt động quản lý, tài chính kế toán đảm bảo.

3. **Những hạn chế còn tồn tại:**

- Kênh bán hàng OTC phát triển chậm, vẫn chưa đủ để tạo được thế ổn định cho doanh nghiệp.
- Thành lập chi nhánh Thăng Long nhằm đẩy mạnh bán hàng tại thị trường ở miền bắc tuy nhiên vẫn chưa thật sự đạt kết quả tốt.
- Các mặt hàng có doanh số lớn đang dần bị thu hẹp do gần hết số đăng ký và các quy định về đăng ký thuốc ngày càng chặt chẽ hơn.
- Nhà máy nhỏ, công suất thiết bị thấp, chủ yếu làm thủ công nên giá thành quá cao, không đủ sức cạnh tranh.
- Chưa có sản phẩm đặc trưng, đây cũng là vấn đề lãnh đạo luôn trăn trở.
- Hệ thống phân phối chi phí cao, nguồn hàng thiếu và không ổn định.
- Không có nguồn lực cho nghiên cứu phát triển.



II. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện trong năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	248.418	261.899	105%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.331	5.895	177%
3	Doanh thu thuần = (1) - (2)	245.087	256.003	104%
4	Giá vốn hàng bán	205.083	226.700	110%
5	Lợi nhuận gộp = (3)-(4)	40.004	29.302	73%
6	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	396	191	48%
7	Chi phí tài chính	2.116	3.755	177%
8	Chi phí bán hàng	18.208	9.299	51%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.543	16.283	88%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh = (5)+(6)-(7)-(8)-(9)	1.533	156	10%
11	Thu nhập khác	4.678	242	52%
12	Chi phí khác	0	91	
13	Tổng lợi nhuận trước thuế = (10)+(11)-(12)	6.211	307	49%
14	Thuế thu nhập DN phải nộp	1.483	104	7%
15	Lợi nhuận sau thuế = (13)-(14)	4.728	203	4%

❖ Chỉ tiêu về doanh thu thuần năm 2018: 256 tỷ đồng, đạt 104,45% so với năm 2017, tuy nhiên chủ yếu do doanh thu hàng ủy thác nhập khẩu trong năm qua tăng mạnh nhưng sự tăng lên này không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận chung vì lợi nhuận mang lại từ doanh thu này rất thấp. Còn doanh thu hàng sản xuất của Công ty chỉ đạt 51 tỷ đồng, bằng 44% kế hoạch đã đề ra, do chịu ảnh hưởng lớn từ việc tạm dừng sản xuất trong thời gian dài và nhiều số đăng ký của các mặt hàng chủ lực của Công ty hết hạn đã làm gián đoạn việc cung ứng hàng hóa đến khách hàng dẫn đến mất thị trường và nhiều khách hàng.



❖ Về chi phí: các khoản chi phí trong năm vừa qua của Công ty cũng đã tăng đáng kể. Để tồn tại và phát triển, năm 2018 Công ty cũng đã ký hợp đồng đầu tư hơn 6,4 tỷ đồng để mua sắm nhiều trang thiết bị, máy móc để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó năm 2018 đã thanh toán cho nhà cung cấp 3,6 tỷ đồng và phần còn lại sẽ thanh toán trong năm 2019. Chi phí đầu tư khắc phục cho công tác tái xét GMP để giúp nhà máy hoạt động trở lại bình thường cũng khá lớn hơn 2,4 tỷ đồng, gồm: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà máy, phòng kiểm tra chất lượng, kho theo tiêu chuẩn, mua sắm máy móc, trang thiết bị, hóa chất phục vụ sản xuất, chi phí đào tạo, tập huấn theo nguyên tắc thực hành sản xuất, kiểm nghiệm và bảo quản thuốc tốt.

2. Kiến nghị với Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP:

- Giúp chỉ đạo Công ty về định hướng chiến lược cho 3-5 năm tới do nhà máy tại 115 Ngô gia tự chỉ hoạt động được tối đa chưa tới 3 năm. hệ thống thiết bị phụ trợ và một số thiết bị sản xuất đã rất xuống cấp, luôn rình rập nguy cơ dừng sản xuất (hệ thống HVAC, điều hòa, kho lạnh...) và thay thế, sửa chữa sẽ khá tốn kém (3-5 tỷ đồng).
- Không thể triển khai đầu tư số đăng ký mới do thời gian, chi phí cũng như năng lực chuyên môn và thiết bị không phù hợp.
- Đầu tư dự án Hòa Minh làm tăng chi phí (với mục đích lâu dài để giữ đất tránh bị thu hồi) trong vòng 3 năm nên không thể phát huy hiệu quả để có lãi.
- Tình hình tài chính mất cân đối nghiêm trọng, chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng cao do phải vay gần như toàn bộ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó lãi vay trung hạn khá nhiều.
- Không có nguồn lực và định hướng trong công tác nhân sự đáp ứng yêu cầu do lương thấp, không đủ thời gian để đào tạo, củng cố.

III. Kế hoạch SXKD năm 2019:

1. Đặc điểm tình hình:

a. Thuận lợi



- Đã củng cố lại nhà máy đạt tiêu chuẩn, công suất tối đa tăng 50%.
- Đội ngũ chuyên môn tiếp tục được đào tạo theo kế hoạch.
- Tranh thủ được sự ủng hộ giúp đỡ của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP.

b. Khó khăn

- Thiếu sản phẩm có sức cạnh tranh, giá thành cao, lợi nhuận thấp, chi phí cao.
- Cơ cấu tổ chức, thói quen của CBCNV cũng như trình độ, năng suất lao động thấp, tính kỷ luật và hợp tác nội bộ yếu.
- Thiếu nguồn lực tài chính.
- Hệ thống các văn bản chuyên môn ngày càng siết chặt, rủi ro trong sản xuất và kinh doanh cao.
- Chưa có chiến lược định hướng lâu dài trong giai đoạn thoái vốn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ so với năm 2018 (%)
1	TỔNG DOANH THU	256.003	220.000	86
	Trong đó: Doanh thu hàng sản xuất	51.139	80.000	156
2	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	307	3.000	977
	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	156	2.800	1795
	Lợi nhuận khác	151	200	133
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	203	2.400	1182
4	CỔ TỨC	0%/năm	10%/năm	

3. Các giải pháp thực hiện:

a. Nhiệm vụ:

- Củng cố sản xuất và quản trị chất lượng đảm bảo.
- Xây dựng, tái cơ cấu hệ thống kinh doanh cho phù hợp với quy mô và năng lực.



- Quản trị tốt rủi ro tài chính, trọng yếu là công nợ và tiết giảm chi phí.
- Phát huy và đẩy mạnh sản xuất, phân phối các sản phẩm hiện có.
- Bảo toàn vốn, cân đối thu chi, ổn định nhân sự.
- Bám sát kế hoạch sản xuất, kinh doanh đồng thời tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn thực hiện kế hoạch cụ thể.
- Triển khai dự án 2 khu đất tại P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng để tránh bị thu hồi.

b. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, tuyển dụng nhân sự đáp ứng tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.
 - Đào tạo tại chỗ, thuê giảng viên về đào tạo.
 - Cử đi đào tạo tại các cơ sở uy tín.
 - Tiếp tục tuyển dụng cán bộ chuyên môn đủ năng lực bằng chính sách thu hút nhân tài.
- Tổ chức lại hệ thống kinh doanh, phân phối với sản phẩm mới có chính sách phát triển và cơ chế riêng:
 - Cơ cấu lại tổ chức và chính sách bán hàng.
 - Tăng cường tìm đối tác uy tín, đủ năng lực để phân phối trọn lô, độc quyền sản phẩm hoặc sản xuất gia công để phát huy tối đa công suất nhà máy.
- Xây dựng lại quy chế chi trả lương, quy chế về đánh giá nhân viên theo KPI.
- Củng cố danh mục sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng mà công ty đã và đang được cấp, đảm bảo chất lượng, tăng năng suất và giảm hư hao đồng thời hạ giá thành sản phẩm.
- Xây dựng kế hoạch quản trị tài chính chủ động, tiết kiệm đồng thời chú trọng rà soát, đánh giá rủi ro, chủ động xử lý tồn đọng về hàng hóa, công nợ.



- Tiến hành những thủ tục cuối cùng để triển khai dự án tại khu đất Hòa Minh, tranh thủ sự giúp đỡ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đối tác để có nguồn tài chính thực hiện dự án kịp hạn chót.
- Xin cơ chế và sự giúp đỡ của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP và Hội đồng quản trị Công ty về việc tăng cường nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện kế hoạch.

Nơi nhận

- Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP;
- HĐQT;
- Các Phó tổng giám đốc;
- VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC THẮNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 05/BKS

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 04 năm 2019.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2018 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty hiện có 03 thành viên đã được đề cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Bà Trần Thị Minh - Trưởng ban
- Bà Hà Lan Anh – Thành viên
- Ông Dương Trường Sinh – Thành viên

Trong đó: 02 thành viên đang công tác tại Công ty và Bà Hà Lan Anh công tác tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

2. Hoạt động của BKS năm 2018

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018; giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước, các quy chế quản trị nội bộ của công ty.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty; phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty giám sát : Công tác quản lý, điều hành, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác kế toán, lập báo cáo tài chính, công tác ký kết thực hiện thanh lý hợp đồng, thu hồi công nợ...
- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 về kế hoạch kinh doanh hàng năm và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp định kỳ, đột xuất khi nhận được thư mời; phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc sửa đổi

cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích bảo toàn vốn.

II. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- BKS được cung cấp các thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tham gia tất cả các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc trong xây dựng các quy chế quy định tại Công ty

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản lý điều hành:

- Bổ sung ban hành các qui trình, qui định qui chế phục vụ công tác quản lý SXKD của Công ty.
- Ban điều hành nghiêm túc chỉ đạo triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra tái cấp GMP
- Chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng Nhà máy, bổ sung, thay thế, mua sắm máy móc thiết bị cải tiến qui trình Nhà máy.

2. Hoạt động đầu tư:

- Công ty đã đầu tư sửa chữa Nhà máy phù hợp với thực trạng, mua sắm một số máy móc thiết bị đã đưa vào sử dụng, một số còn chờ nghiệm thu.
- Công ty đã thực hiện hợp đồng mua sắm trang thiết bị, phương tiện vận chuyển 6,4 tỷ đồng.

3. Công tác khác:

- Sau khi củng cố công tác sản xuất, ban điều hành đã cử một số cán bộ đi tập huấn thêm chuyên môn và mời một số cán bộ có chuyên môn về làm thời gian.
- Tiền lương và chế độ chính sách thực hiện đúng qui định, không nợ lương bảo hiểm hay chính sách đối với người lao động.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT

- HĐQT tổ chức họp định kỳ đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từng thời kỳ.
- Các nghị quyết lãnh đạo điều hành đều thông qua họp HĐQT; Những việc gấp rút Hội đồng quản trị chủ động xin ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành nghị quyết.
- HĐQT đã đưa ra các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm, nhưng chưa có các biện pháp cụ thể, các định hướng chiến lược cho công tác quản lý điều hành.

V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty:

- Tất cả các hoạt động tài chính của Công ty phù hợp với đăng ký kinh doanh.

- Công tác tài chính kế toán của công ty tuân thủ các quy định về kế toán, kiểm toán Việt Nam.
- Hoạt động tài chính có Kiểm toán Nhà nước vào kiểm tra tháng 7/2018.
- Công ty đã thuê Công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
- Công ty cơ bản đã thực hiện đúng quy định của luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam đồng thời phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc lập, luân chuyển sử dụng chứng từ kế toán đảm bảo hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.
- Nhìn chung, báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018.

2. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động đạt được năm 2018:

Sau khi xem báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo với số liệu như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%) Thực hiện 2018	
						KH 2018	TH 2017
1.	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	17,5	17,5	17,5	100	100
2.	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	245	260	256	98,5	104,5
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,21	4,5	0,307	6,8	4,9
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,73	3,6	0,203	5,6	4,3
5.	Tỷ lệ chia cổ tức /VĐL/năm	%	9	10	0	0	0

Trong năm 2018, Doanh thu hợp nhất cơ bản gần hoàn thành kế hoạch đề ra đạt 98,5% so kế hoạch, và có tăng trưởng so với năm 2017 là 4,5%. Tuy nhiên các chỉ tiêu hợp nhất khác chưa hoàn thành, lợi nhuận sau thuế năm nay là 203 triệu đồng chỉ đạt 6,8% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận giảm mạnh không đạt kế hoạch đề ra có nhiều nguyên nhân do Nhà máy đóng cửa khắc phục cho việc tái xét GMP, nhưng cái chính vẫn do doanh thu hàng sản xuất không đạt, chi phí tại công ty cao lãi gộp không đủ trích lập,

bù các khoản chi và các khoản khác, nhưng công ty vẫn tích cực nỗ lực đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động.

Một số chỉ tiêu trong BCTC còn tồn đọng:

Nợ xấu và khó đòi Công ty Cổ phần Pharmaland(đã lập thủ tục pháp lý khởi kiện nhưng chưa giải quyết xong tổng) và công nợ hàng sản xuất cũ tại CN Hà Nội (đã trích lập dự phòng còn 424 triệu đồng).

Một số bao bì màng in cũ tồn kho mà số đăng ký đã hết là : 356 triệu đồng

Về bộ phận kinh doanh: CN Thăng Long tại Hà Nội thành lập từ tháng 2/2018 đến nay theo báo cáo tài chính Doanh thu hoạt động thấp, tồn kho lớn hiệu quả kinh doanh không có.

3. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Ban điều hành và HĐQT đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	220
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,0
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,4
4.	Tỷ lệ chia cổ tức /VĐL/năm	%	10

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- HĐQT chưa quyết liệt đưa ra các giải pháp tích cực tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong năm.
- HĐQT có biện pháp xử lý dứt điểm các tồn đọng, có định hướng hoạt động kinh doanh hàng sản xuất được lâu dài, ổn định.
- Hiện hệ thống kinh doanh hàng sản xuất đang trì trệ, HĐQT cần quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành đưa ra các quyết sách ưu tiên thúc đẩy mở rộng mô hình kinh doanh hàng sản xuất phù hợp.
- Xây dựng các định mức kinh tế cụ thể làm căn cứ để kiểm tra, kiểm soát.
- Các dự toán công tác đầu tư mua sắm cần được bàn bạc phối hợp và cân nhắc giữa Ban điều hành và HĐQT để nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện phân tích kịp thời cung cấp những thông tin hữu ích cho lãnh đạo.
- Xây dựng quy trình phối hợp, trao đổi thông tin và luân chuyển chứng từ kế toán giữa các bộ phận trực thuộc đảm bảo chi phí và công nợ được ghi nhận đầy đủ, chính xác và đúng kỳ. Có kế hoạch công tác kiểm tra giám sát thường xuyên công tác tài chính kế toán của chi nhánh trực thuộc đảm bảo nguyên tắc hạch toán kinh doanh đúng qui định.
- Ban điều hành xem xét hiệu quả kinh doanh tại chi nhánh Thăng Long và có kế hoạch quản lý phù hợp, đạt hiệu quả kinh doanh.

VII. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Xây dựng kế hoạch làm việc năm 2019.
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019, giám sát việc triển khai các chiến lược và định hướng Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn liên quan đến công tác kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HDQT, BTGD;
- Lưu: VT, BKS.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Trần Thị Minh



Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận	0400102077	ngày 25 tháng 3 năm 2015
Đăng ký Doanh nghiệp số	0400102077	ngày 23 tháng 5 năm 2017

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400102077 ngày 23 tháng 5 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Thành Linh Ông Nguyễn Đức Thắng Ông Trương Thoại Nhân Ông Nguyễn Văn Thảo Bà Võ Kim Huệ	Chủ tịch Ủy viên Ủy viên Ủy viên Ủy viên
--------------------------	--	--

Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Thắng Ông Trương Thoại Nhân Ông Vũ Tam Khôi	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Phó Tổng Giám đốc
--------------------------	--	--

Trụ sở đăng ký	Số 115 đường Ngô Gia Tự Quận Hải Châu Thành phố Đà Nẵng Việt Nam
-----------------------	---

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 34 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính



Nguyễn Đức Thắng
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2019



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 34.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh – thông tin so sánh

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc tới Thuyết minh số 33 của báo cáo tài chính đề cập đến việc số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-02-00301-19-1



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2018-007-1

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		118.510.987.627	155.034.500.655
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.407.596.998	18.432.308.812
Tiền	111		5.407.596.998	18.432.308.812
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.827.175.861	89.696.113.558
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	68.855.408.466	87.011.853.380
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	1.910.091.092	1.540.634.735
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.487.491.642	2.589.011.082
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1.425.815.339)	(1.445.385.639)
Hàng tồn kho	140	9	40.577.460.521	45.640.816.800
Hàng tồn kho	141		40.775.312.735	46.635.266.305
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(197.852.214)	(994.449.505)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.698.754.247	1.265.261.485
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	41.681.833
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.164.679.961	811.475.091
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	534.074.286	412.104.561
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		12.425.912.817	10.184.840.492
Tài sản cố định	220		8.684.053.826	7.997.830.441
Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.668.623.723	7.962.400.334
Nguyên giá	222		29.496.900.669	27.918.021.927
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.828.276.946)	(19.955.621.593)
Tài sản cố định vô hình	227	11	15.430.103	35.430.107
Nguyên giá	228		210.000.000	210.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(194.569.897)	(174.569.893)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.434.000.000	-
Xây dựng cơ bản dở dang	242		1.434.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		2.307.858.991	2.187.010.051
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.307.858.991	2.187.010.051
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		130.936.900.444	165.219.341.147

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND Đã điều chỉnh lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		109.465.847.120	142.246.582.596
Nợ ngắn hạn	310		107.914.027.120	142.246.582.596
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	77.152.346.647	108.264.677.071
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.501.721.316	2.656.556.397
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	122.833.238	207.448.429
Phải trả người lao động	314		1.083.892.166	1.927.588.971
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		250.080.195	296.078.624
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.597.143.677	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	7.195.773.322	6.417.738.969
Vay ngắn hạn	320	16(a)	13.888.699.758	21.354.957.334
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	1.121.536.801	1.121.536.801
Nợ dài hạn	330		1.551.820.000	-
Vay dài hạn	338	16(b)	1.551.820.000	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		21.471.053.324	22.972.758.551
Vốn chủ sở hữu	410	18	21.471.053.324	22.972.758.551
Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	17.500.000.000	17.500.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		17.500.000.000	17.500.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(238.680.000)	(167.280.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	898.744.210	898.744.210
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.310.989.114	4.741.294.341
- <i>LNST chưa phân phối đến cuối năm trước</i>	421a		3.108.454.173	15.000.000
- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	421b		202.534.941	4.726.294.341
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		130.936.900.444	165.219.341.147

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Trương Thoại Nhân
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Thắng
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

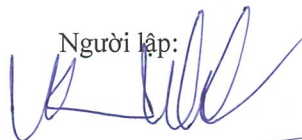
Mẫu B 02 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	261.899.276.775	240.202.766.794
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	5.895.746.256	3.330.723.674
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23	256.003.530.519	236.872.043.120
Giá vốn hàng bán	11		226.700.966.771	196.833.499.976
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		29.302.563.748	40.038.543.144
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	196.417.092	395.528.963
Chi phí tài chính	22	25	3.783.954.442	2.115.849.552
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.469.850.616	1.457.060.611
Chi phí bán hàng	25	26	9.299.347.848	18.194.074.585
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	16.259.895.996	18.502.708.063
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		155.782.554	1.621.439.907
Thu nhập khác	31	28	242.440.669	4.678.457.118
Chi phí khác	32		91.349.649	364.273
Kết quả các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		151.091.020	4.678.092.845
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		306.873.574	6.299.532.752
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	104.338.633	1.573.238.411
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		202.534.941	4.726.294.341
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	73	2.720

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Trương Thoại Nhân
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Nguyễn Đức Thắng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		306.873.574	6.299.532.752
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.457.858.177	1.607.081.366
Các khoản dự phòng	03		(19.570.300)	1.757.018.604
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		47.493.283	11.351.194
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(112.263.560)	(4.601.168.196)
Chi phí lãi vay	06		1.469.850.616	1.457.060.611
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.150.241.790	6.530.876.331
Biến động các khoản phải thu	09		18.536.930.875	32.665.385.454
Biến động hàng tồn kho	10		4.922.006.137	(4.779.314.313)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(27.376.925.482)	(41.638.053.789)
Biến động chi phí trả trước	12		(79.167.107)	(241.864.487)
			(846.913.787)	(7.462.970.804)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.492.667.226)	(1.404.917.723)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(625.278.868)	(1.584.505.763)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(76.200.168)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.041.060.049)	(10.452.394.290)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(3.670.345.454)	(610.102.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		141.545.455	6.052.403.391
Tiền thu lãi tiền gửi	27		62.981.997	125.202.107
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.465.818.002)	5.567.503.498

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dược Trung Ương 3
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(71.400.000)	(61.200.000)
Tiền thu từ đi vay	33		38.460.087.699	38.278.692.487
Tiền trả nợ gốc vay	34		(44.374.525.275)	(31.370.795.296)
Tiền trả cổ tức	36		(532.890.000)	(1.565.640.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.518.727.576)	5.281.057.191
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(13.025.605.627)	396.166.399
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	4	18.432.308.812	18.035.741.184
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		893.813	401.229
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	5.407.596.998	18.432.308.812

Ngày 27 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Trương Thoại Nhân
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Thắng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Số : 159/HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v : Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018
Và Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính năm 2019**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính năm 2019, như sau :

1. Chi tiết chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2018:

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu thuần	256.004
2	Lợi nhuận trước thuế	307
3	Lợi nhuận sau thuế	203
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	203

2. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 :

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	203
2	Cổ tức	0
3	Quỹ đầu tư phát triển	203
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi, HĐQT	0

Theo kết quả báo cáo tài chính năm 2018, lợi nhuận sau thuế năm 2018 rất ít, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định không chia cổ tức năm 2018. Phần lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ được kết chuyển sang năm tài chính 2019.

3. Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính năm 2019:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ so với năm 2018
1	Tổng doanh thu thuần	220.000	86%
2	Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	3.000	977%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ hoạt động kinh doanh	2.400	1.182%
4	Cổ tức	10%/ vốn điều lệ	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua ./.

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- TK công ty;



NGUYỄN THÀNH LINH

Số: 160/HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

*V/v : Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát,
Thư ký công ty và lương Tổng giám đốc năm 2018
Kế hoạch chi trả thù lao, lương năm 2019*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức Công ty Cổ phần Duợc Trung ương 3;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 ;

1. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty và lương của Tổng giám đốc năm 2018

- ❖ Mức chi trả thù lao, lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Thư ký công ty năm 2018

STT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch năm 2018 (đồng/người/tháng)	Thực hiện năm 2018 (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	5			
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	40.000.000	40.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	4.000.000	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng ban kiểm soát (Không chuyên trách)	1	4.000.000	4.000.000	
2	Thành viên ban kiểm soát	2	2.000.000	2.000.000	
III	Tổng giám đốc	1	35.000.000	35.000.000	
IV	Thư ký công ty	1	2.000.000	2.000.000	

Tổng cộng khoản chi thù lao, lương cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thư ký công ty là : 748.804.250 đồng

Như vậy việc chi trả thù lao, lương cho thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và Thư ký công ty đã tuân thủ đúng theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

2. Kế hoạch chi trả thù lao, lương năm 2019

Để nâng cao trách nhiệm gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao, lương cho các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS), Tổng giám đốc và Thư ký của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 trong năm 2019 như sau:

- Thù lao, lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

STT	Chức danh	Chuyên trách (đồng/người/tháng)	Không chuyên trách (đồng/người/tháng)
	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HDQT	40.000.000	6.000.000
2	Ủy viên HDQT		4.000.000
	II Ban kiểm soát		
1	Trưởng BKS	15.000.000	4.000.000
2	Thành viên BKS		2.000.000

- Lương Tổng giám đốc : 35.000.000 đồng/ tháng
- Thù lao Thư ký công ty : 2.000.000 đồng/ tháng

Tiền thù lao, lương thành viên HDQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và Thư ký của Công ty được trả cuối mỗi tháng.

Trân trọng ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HDQT;
- BKS;
- TK công ty;



NGUYỄN THÀNH LINH

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 71/2017 /NĐ-CP ngày 6/6/2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/09/2017;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định về lập báo cáo tài chính hợp nhất, để cho việc hợp nhất báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được thuận lợi đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cùng với lựa chọn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN THỊ MINH